

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **19/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2019

V/v: “*Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Quý Thành**

Bà **Lê Thị Hoàng Yến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “*Ly hôn*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/05/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/05/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Đ.

Địa chỉ: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông H Byrne.

Địa chỉ: Merseyside, Anh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn, bà Cao Thị Đ trình bày:* Tôi và ông H Byrne chung sống với nhau từ đầu năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 25/5/2017. Nhưng sau khi kết hôn, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, thời gian sống gần nhau không nhiều, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông H Byrne.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông H Byrne:* Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H Byrne vẫn cố tình vắng mặt, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông H Byrne.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H Byrne vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Cao Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân và gia đình:*

- Bà Cao Thị Đ và ông H Byrne tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, đây là hôn nhân hợp pháp.

- Sau khi kết hôn, bà Cao Thị Đ và ông H Byrne sống với nhau được một thời gian ngắn thì ông H Byrne trở về nước Anh sinh sống và không quay lại Việt Nam, do khoảng cách về địa lý nên các bên luôn phát sinh mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Bà Cao Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H Byrne, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng của bà Cao Thị Đ và có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Bà Cao Thị Đ và ông H Byrne không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung:* Bà Cao Thị Đ và ông H Byrne không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Cao Thị Đ. Bà Cao Thị Đ được ly hôn với ông H Byrne.

Về con chung: Bà Cao Thị Đ và ông H Byrne không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị Đ và ông H Byrne không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số

AA/2016/0000624 ngày 26/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Cao Thị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai; ông H Byrne được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thành phố. N;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Thanh